**MỘT SỐ ĐIỂM MỚI VỀ LUẬT BHXH TỪ 01/7/2025**

***Ngày 29/6/2024, Quốc hội đã chính thức thông qua Luật Bảo hiểm xã hội 2024. Từ 01/7/2025, NLĐ đã rút BHXH 1 lần vẫn được hưởng lương hưu***

**1. Đã rút BHXH 1 lần có được hưởng lương hưu từ 01/7/2025**

 Trước tiên, theo khoản 2 Điều 60 Luật Bảo hiểm xã hội 2014 (có hiệu lực đến hết 31/6/2025) thì mức hưởng BHXH 01 lần được tính theo dựa trên số năm đã đóng BHXH. Đồng nghĩa với việc khi đã thanh toán BHXH 1 lần thì nếu muốn được hưởng lương hưu, NLĐ có thời gian đóng BHXH buộc phải tính lại từ đầu.

Theo đó, nếu đã rút BHXH 1 lần thì sau khi đóng lại BHXH từ đầu, NLĐ vẫn có thể được hưởng lương hưu khi đáp ứng được đầy đủ các điều kiện theo quy định về độ tuổi và thời gian tham gia BHXH.

 Còn theo quy định tại Luật Bảo hiểm xã hội 2014 người lao động đã đủ tuổi nghỉ hưu mà có thời gian đóng BHXH từ đủ 15 năm trở lên và đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định thì được hưởng lương hưu hàng tháng thay vì phải đóng đủ 20 năm theo quy định hiện hành.

Theo đó, có thể thấy, quy định nêu trên đã góp phần làm tăng cơ hội cho những người đã rút BHXH 1 lần trước đó vẫn có thể kịp thời gian đóng 15 năm BHXH.

 Đồng thời, cũng tạo điều kiện cho những người tham gia muộn hoặc tham gia không liên tục vẫn có khả năng tích lũy được 15 năm đóng BHXH để hưởng lương hưu hằng tháng.

**(2) Mức hưởng lương hương hằng tháng từ 01/7/2025**

 Theo quy định tại Điều 66 Luật Bảo hiểm xã hội 2014 thì mức hưởng lương hưu hằng tháng của người lao động tư 01/7/2025 sẽ được thực hiện như sau:

Đối với đối tượng đủ điều kiện quy định tại Điều 64 Luật Bảo hiểm xã hội 2024 được tính như sau:

 **- Lao động nữ:** Bằng 45% mức bình quân tiền lương làm căn cứ đóng BHXH quy định tại Điều 72 Luật Bảo hiểm xã hội 2014 tương ứng 15 năm đóng, sau đó cứ thêm mỗi năm đóng thì tính thêm 2%, mức tối đa bằng 75%.

 **- Lao động nam:** Bằng 45% mức bình quân tiền lương làm căn cứ đóng BHXH quy định tại Điều 72 Luật Bảo hiểm xã hội 2014 tương ứng 20 năm đóng, sau đó cứ thêm mỗi năm đóng thì tính thêm 2%, mức tối đa bằng 75%.

 Trường hợp lao động nam có thời gian đóng từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm, mức lương hưu hằng tháng bằng 40% mức bình quân tiền lương làm căn cứ đóng quy định tại Điều 72 Luật Bảo hiểm xã hội 2014 tương ứng 15 năm đóng, sau đó cứ thêm mỗi năm đóng thì tính thêm 1%.

 Bên cạnh đó, mức lương hưu hằng tháng của đối tượng là người lao động thuộc một số nghề, công việc đặc biệt đặc thù trong lực lượng vũ trang nhân dân sẽ do Chính phủ quy định và nguồn kinh phí thực hiện đến từ ngân sách nhà nước.

 Đối với mức lương hưu hằng tháng của đối tượng đủ điều kiện quy định tại Điều 65 Luật Bảo hiểm xã hội 2014 thì được tính như trên, sau đó cứ mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi quy định thì giảm 2%.

 Trường hợp thời gian nghỉ hưu trước tuổi dưới 06 tháng thì không giảm tỷ lệ phần trăm hưởng lương hưu, từ đủ 06 tháng đến dưới 12 tháng thì giảm 1%.

 Ngoài ra, việc tính mức lương hưu hằng tháng của NLĐ có đủ điều kiện hưởng lương hưu mà có thời gian đóng theo quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên nhưng có thời gian đóng BHXH ở Việt Nam dưới 15 năm thì mỗi năm đóng trong thời gian này được tính bằng 2,25% mức bình quân tiền lương làm căn cứ đóng theo quy định.

**(3)** **Đối tượng và điều kiện hưởng trợ cấp hưu trí xã hội**

 Theo quy định tại Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội 2014, để được hưởng trợ cấp hưu trí xã hội thì cần đáp ứng được những điều kiện như sau:

 Công dân Việt Nam được hưởng trợ cấp hưu trí xã hội khi có đủ các điều kiện như sau:

 - Từ đủ 75 tuổi trở lên.

 - Không hưởng lương hưu hoặc trợ cấp BHXH hằng tháng, trừ trường hợp khác theo quy định của Chính phủ.

 - Có văn bản đề nghị hưởng trợ cấp hưu trí xã hội.

 Bên cạnh đó, đối với những công dân Việt Nam độ tuổi từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi mà thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và đáp ứng đủ điều kiện nêu trên thì được hưởng trợ cấp hưu trí xã hội.

 Theo đó, Ủy ban Thường vụ Quốc hội sẽ quyết định điều chỉnh giảm dần độ tuổi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội trên cơ sở đề nghị của Chính phủ phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và khả năng của ngân sách nhà nước từng thời kỳ.